

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 16-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Lượng.

Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ (tên gọi khác Nguyễn Công Đ), sinh năm 1990; nơi sinh: Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT: Thôn BH, xã KH, huyện KA, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị K; không rõ cha; tiền án: Ngày 28/4/2008 bị Tòa án nhân dân huyện La Gi, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 20/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chưa chấp hành về phần án phí); Ngày 27/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đ Hòa, tỉnh Long An xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Bà Lê Kim H, sinh năm 1963; HKTT: Ấp TB, xã TM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ NS, khu phố ÔĐ, phường TH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị K, sinh năm 1971; HKTT: XY đường ĐT 743, khu phố TA, phường TĐH, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Trần P L, sinh năm 1990. Vắng mặt;

+ Ông Phạm Tấn T, sinh năm 1987. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ và Trương Văn P là bạn bè, quen biết nhau ngoài xã hội. Khoảng 14 giờ ngày 22/10/2017, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xám xanh (không biển số), đi từ phòng trọ của Đ ở phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An đến phòng trọ của P tại khu phố 4, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp P. Tại đây, Đ rủ P đi đến Khu công nghiệp Nam Tân Uyên thuộc phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên để Đ xin việc làm, P đồng ý. Lúc này, Đ giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không biển số) cho P điều khiển chở Đ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, P chở Đ đến đoạn đường ĐH409 thuộc khu phố ÔĐ, phường TH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì Đ nhìn thấy phía trước nhà hàng Tân Thành Đạt 2 có dựng xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 67L1 – 700.03 không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Khi P điều khiển xe chạy qua nhà hàng Tân Thành Đạt 2 được khoảng 19 mét thì Đ kêu P dừng xe lại đồng thời nói P “Mỗi điều thuốc hút đi bạn”, P trả lời “hết thuốc”, Đ nói “Mày đi đến phía trước mua thuốc hút đi, tao đi vệ sinh cái”, nghe vậy P dừng xe lại cho Đ đi vệ sinh rồi điều khiển xe đi đến tiệm tạp hóa phía trước cách vị trí dừng xe khoảng 15 mét để mua thuốc hút. Khi P điều khiển xe đi mua thuốc thì Đ đi bộ quay lại nhà hàng Tân Thành Đạt 2, Đ quan sát xung quanh không thấy người nên đi lại vị trí dựng xe 67L1 – 700.03 và dùng tay phải lấy trong túi quần bên phải 01 thanh đoản rồi nhanh chóng đút vào ổ khóa xe 67L1 – 700.03 bẻ khóa. Khi nhìn thấy tín hiệu đèn xe 67L1 – 700.03 bật sáng, Đ liền ngồi lên xe rồi nổ máy điều khiển xe chạy về hướng vòng xoay An Phú thuộc thị xã Thuận An. Khi điều khiển xe chạy ngang qua vị trí P đang đứng thì Đ kêu P điều khiển xe chạy theo. Nghe vậy, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter chạy theo Đ.

Sau khi Đ điều khiển xe mô tô 67L1 – 700.03 bỏ chạy thì bà Lê Kim H đi từ trong nhà hàng Tân Thành Đạt 2 ra phát hiện xe bị mất nên đã điện thoại cho Công an phường Tân Hiệp trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường Tân Hiệp đã thông báo cho Công an và lực lượng phòng chống tội phạm các xã, phường lân cận để phối hợp truy tìm. Tiếp nhận thông tin từ Công an phường Tân Hiệp, ông Trần Phước L và Phạm Tấn T là thành viên của lực lượng phòng chống tội phạm phường Phú Hòa tiến hành tuần tra. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi ông Lộc và ông Thanh đi đến khu vực vòng xoay An Phú thì phát hiện Đ điều khiển xe mô tô 67L1 – 700.03 nên tiến hành truy đuổi. Phát hiện người truy đuổi, Đ liền tăng ga bỏ chạy về hướng thị xã Dĩ An. Khi truy đuổi đến khu vực phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì Đ bị bắt giữ cùng xe mô tô biển số 67L1 – 700.03. Riêng P thì bị bắt giữ tại khu vực gần vòng xoay An Phú cùng với xe mô tô nhãn hiệu Exciter (không biển số). Sau đó, ông L và ông T đã giao Đ và P cùng 02 xe mô tô là tang vật cho Công an phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền. Công an phường Tân Hiệp lập biên bản tạm giữ vật chứng và các tài liệu đồ vật có liên quan gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không có biển số, số khung RLCUG0610HY528672, số máy G3D4E – 551986.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 67L1 – 700.03.

- 01 chứng minh nhân số 184228584 mang tên Trần Văn Đ.

- 01 điện thoại hiệu Samsung màu trắng có số IMEI 355677/06/32299418 của Trần Văn Đ;

Sau đó, Công an phường Tân Hiệp lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 163/KLTS – TTHS ngày 25/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh – đen – bạc, biển số 67L1 – 700.03, số khung 1254FY174740, số máy HC12E7174803 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 16.760.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 08/QĐ-KSĐT ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố Trần Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày: Khoảng 14 giờ ngày 22/10/2017, Đ rủ P đi đến Khu công nghiệp Nam Tân Uyên thuộc phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên để Đ xin việc làm, P đồng ý. Lúc này, Đ giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không biển số) cho P điều khiển. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, P chở Đ đến đoạn đường DH409 thuộc khu phố ÔĐ, phường TH, thị xã Tân Uyên thì Đ nhìn thấy phía trước nhà hàng Tân Thành Đạt 2 có dựng xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 67L1 – 700.03 không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Khi P điều khiển xe chạy qua nhà hàng Tân Thành Đạt 2 được khoảng 19 mét thì Đ kêu P dừng xe lại đồng thời nói P “Mời điều thuốc hút đi bạn”, P trả lời “hết thuốc”, Đ nói “Mày đi đến phía trước mua thuốc hút đi, tao đi vệ sinh cái”, nghe vậy P dừng xe lại cho Đ đi vệ sinh rồi điều khiển xe đi đến tiệm tạp hóa phía trước cách vị trí dừng xe khoảng 15 mét để mua thuốc hút. Khi P điều khiển xe đi mua thuốc thì Đ đi bộ quay lại nhà hàng Tân Thành Đạt 2, Đ quan sát xung quanh không thấy người nên đi lại vị trí dựng xe 67L1 – 700.03 và dùng tay phải lấy trong túi quần bên phải 01 thanh đoản rồi nhanh chóng bẻ khóa xe rồi nổ máy điều khiển xe chạy về hướng vòng xoay An Phú thuộc thị xã Thuận An. Khi điều khiển xe chạy ngang qua vị trí P đang đứng thì Đ kêu P điều khiển xe chạy theo. Nghe vậy, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter chạy theo Đ. Khi đến vòng xoay An Phú thì bị phát hiện đuổi bắt, Đ điều khiển xe bỏ chạy đến khu phố Tân P, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An thì bị bắt giao cơ quan công an cùng chiếc xe đã chiếm đoạt.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm g, p Khoản 1 Điều 46; điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt Trần Văn Đ mức hình phạt từ 04 năm đến 05 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

2. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe Wave màu xanh, biển số 67L1 – 700.03 thuộc sở hữu của Lê Kim H trị giá 16.760.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và biên bản thu giữ, định giá tài sản. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/10/2017, bị cáo Trần Văn Đ đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe Wave màu xanh, biển số 67L1 – 700.03 thuộc sở hữu của bà Lê Kim H trị giá 16.760.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

3. Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện các hành vi nêu trên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả, đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản. Do đó, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản, không lấy đó làm bài học cho bản thân để sống lương thiện, tuân thủ pháp luật mà lại tiếp tục phạm tội. Hiện nay, tình hình tội phạm về chiếm đoạt tài sản nói chung và trộm cắp xe mô tô, xe gắn máy diễn ra thường xuyên, gây bức xúc trong nhân dân, vì vậy việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

4. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

5. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại nên hậu quả không lớn; Sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải mong muốn được giảm nhẹ để sớm trở về với gia đình và xã hội, làm lại cuộc đời. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, thể hiện

sự khoan hồng của pháp luật, tạo cơ hội cho bị cáo sớm trở về với cuộc sống xã hội, trở thành công dân có ích.

Đối với Trương Văn P, quá trình điều tra Trần Văn Đ khai: Do không biết đường đi từ phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An đến Khu công nghiệp Nam Tân Uyên thuộc phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên Đ nhờ P chở đi. Khi Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe 67L1 – 700.03 thì Đ không nói cho P biết và tự thực hiện hành vi trộm cắp một mình, P không biết việc Đ trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra vụ án đến nay, P không thừa nhận việc cùng Trần Văn Đ trộm cắp tài sản, hiện nay P đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên chưa thể làm việc được với P để làm rõ hành vi của P. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

6. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh – đen – bạc, biển số 67L1 – 700.03, số khung 1254FY174740, số máy HC12E7174803 của bà Lê Kim H là chủ sở hữu. Ngày 29/12/2017, bà H điều khiển xe này đến nhà hàng Tân Thành Đạt 2 để đặt tiệc và bị bị cáo chiếm đoạt. Ngày 01/11/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho bà H, bà H không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không có biển số, số khung RLCUG0610HY528672, số máy G3D4E – 551986 của bà Trần Thị K (là mẹ ruột của bị cáo Đ) mua tại cửa hàng xe máy Hoàng Cầu nhưng chưa tiến hành thủ tục đăng ký xe theo quy định. Ngày 22/10/2017, Đ mượn xe này của bà K để đi công việc, ngày 29/12/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà K là đúng quy định.

Đối với 01 chứng minh nhân dân tên Trần Văn Đ số 184228584 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, có số EMEI 355677/06/322994/8 là giấy tờ tùy thân và tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

7. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ (tên gọi khác Nguyễn Công Đ) phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2017.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ 01 chứng minh nhân dân tên Trần Văn Đ số 184228584 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, có số EMEI 355677/06/322994/8 (thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2018).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân